



VIGLACERA

GẠCH NGOẠI THẤT
CATALOGUE 2021

www.viglaceratiles.vn



CONTENTS

MỤC LỤC



ABOUT US
GIỚI THIỆU

04

20MM TILE
GẠCH KỸ THUẬT 20mm

06



SEMI PORCELAIN TILE
GẠCH XƯƠNG BẮN SỨ

22



CERAMIC GARDEN TILE
GẠCH CERAMIC SÂN VƯỜN

40



COTTO TILE
GẠCH COTTO

50

CERAMIC ROOF TILE
NGÓI TRẮNG MEN

54

TECHNICAL DETAILS
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

68

ABOUT US

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày nay, cùng với sự phát triển của thời đại, người ta không chỉ chú tâm tới việc trang trí cho không gian nhà ở mà còn quan tâm tới cả trang trí cho không gian ngoại thất. Các sản phẩm ốp lát không chỉ là vật liệu xây dựng mà còn mang đến sự sang trọng, nghệ thuật và đặc trưng văn hóa cho không gian ngoại thất. Việc sử dụng mẫu gạch ốp ngoại thất không chỉ đảm bảo tính thẩm mỹ mà còn giúp bức tường nhà bạn tránh khỏi các tác động từ thời tiết và môi trường bên ngoài. Nhờ đó, có thể loại bỏ sự xuất hiện rêu, nấm mốc, bảo vệ sức khỏe của gia đình bạn. Với thiết kế tinh tế và công nghệ sản xuất hiện đại, gạch ngoại thất là điểm nhấn cho mọi ngôi nhà.

Với hơn 45 năm kinh nghiệm, Viglacera hiện là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng tại Việt Nam. Viglacera tự hào là nhà sản xuất duy nhất tại Việt Nam có khả năng sản xuất các dòng sản phẩm cao cấp như gạch xương trắng, gạch xương màu, gạch ngoài trời 20mm và đã xuất khẩu sang các thị trường Châu Âu, Mỹ và toàn Đông Nam Á. Gạch ngoại thất luôn là niềm tự hào của Viglacera khi là người tiên phong đi đầu áp dụng công nghệ hiện đại, liên tục nâng cấp trang thiết bị sản xuất với máy móc nhập khẩu hiện đại nhất.

Khách hàng là kim chỉ nam cho chúng tôi phát triển, sáng tạo và là lý do để công ty trường tồn. Với sự nỗ lực để thấu hiểu và tiếp cận những mong đợi của khách hàng, Viglacera luôn đổi mới và giữ vững tiêu chí chất lượng để đưa tới những sản phẩm tốt nhất tới khách hàng.



GRANITE TILE

GẠCH KỸ THUẬT 20mm



CHỊU LỰC MẠNH NHẤT - BỀN BỈ NHẤT

Viglacera là đơn vị tiên phong sản xuất thành công loại sản phẩm này tại Việt Nam. Những bước tiến vượt bậc trong công nghệ của chúng tôi đã mang đến một loại gạch lát ngoại thất có khả năng **CHỊU LỰC MẠNH NHẤT** và **BỀN BỈ NHẤT** nhất trên thị trường gạch ốp lát hiện nay.

Gạch kỹ thuật 20mm chất gạch porcelain, nguyên liệu được tinh lọc kỹ càng, chịu lực ép xương gạch cao đến 3300N/cm² giúp cho phiê gạch rất cứng chắc, kết hợp với chu kỳ nung kéo dài gấp đôi so với gạch Porcelain thông thường (khoảng 120p ở nhiệt độ cao nhất đạt 1215°C - 1218°C) đã tạo nên một những viên gạch có phẩm chất hơn hẳn đá lát tự nhiên, đá granite và gạch porcelain thông thường.



Độ cứng bề mặt trên 6 Mohs là độ cứng tiêu chuẩn cao nhất đối với gạch ốp lát hiện nay. Độ hút nước < 0,1%, thấp hơn gần 30 lần so với đá tự nhiên.



Bề mặt có khả năng chống rêu mốc và mảng bám.



Thi công dễ dàng, phương pháp thi công đa dạng, có thể sử dụng ngay cả ở những khu vực đặc thù nhất.



Khả năng chống chịu với mọi điều kiện khắc nghiệt của thời tiết, giảm tình trạng khai thác đá tự nhiên.



Dễ dàng vệ sinh mà không cần sử dụng hoá chất.



Chống lại sự bay màu và ăn mòn của axit, muối.



Bề mặt chống trơn trượt R12, an toàn cho người sử dụng. Theo bảng cấp độ chống trơn áp dụng phương pháp thử độ dốc DIN51130 của Đức, R12 (tương đương độ dốc 27 - 34 độ) là cấp độ chống trơn trượt tốt, được khuyến cáo sử dụng ngay cả ở những khu vực đặc thù như hồ bơi.



Kết cấu bền vững, chịu lực lên tới hơn 1,000kg/viên tiêu chuẩn.

GRANITE TILE
GẠCH KỸ THUẬT 20mm



CL20-6601, CL20-3601, CL20-3301
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)



CL20-6602, CL20-3602, CL20-3302
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)



CL20-6603, CL20-3603, CL20-3303
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)







CL20-6604, CL20-3604, CL20-3304
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)



CL20-6605, CL20-3605, CL20-3305
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)

GRANITE TILE
GẠCH KỸ THUẬT 20mm



SH20-6601, SH20-3601, SH20-3301
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)



SH20-6603, SH20-3603, SH20-3303
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)



SH20-6602, SH20-3602, SH20-3302
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)







SH20-6604, SH20-3604, SH20-3304
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)



SH20-6605, SH20-3605, SH20-3305
60 x 60, 30 x 60, 30 x 30 (cm)

SEMI PORCELAIN TILE
GẠCH XƯƠNG BẮN SỨ



10 x 30



HIỆU ỨNG 3D TRÊN BỨC TƯỜNG KHÔNG TUỔI

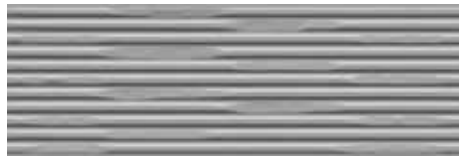
Gạch ốp tường 3D với những đường hoa văn có độ nhấp nhô cao thấp, tạo hình khối hay độ sâu nhám khác nhau đã tạo nên cảm giác phong phú mới lạ, đẹp mắt theo hiệu ứng ánh sáng mặt trời hay điện chiếu sáng mỗi thời điểm khác nhau trong ngày.

Gạch ốp ngoại thất bán sứ có độ thấm hút nước thấp, được phủ lớp men bảo vệ giúp bảo vệ bức tường khỏi nấm mốc, rêu mốc, không xuống cấp theo thời gian, dễ dàng cọ rửa giúp bức tường nhà bạn trở thành không tuổi, bền bỉ với tác động của môi trường. Ngoài ra gạch còn làm giảm bớt hấp thụ nhiệt vào tường nhà, khiến nhà bạn mát mẻ hơn khi nắng gắt.

Gạch tấm 10x30cm thi công đơn giản hơn so với gạch ghép vữa, giá thành hợp lý so với đá tự nhiên, màu sắc phong phú, bền bỉ chính là sự lựa chọn tốt nhất cho những mảng tường ngoại thất.



CL 1301



CL 1303



CL 1303



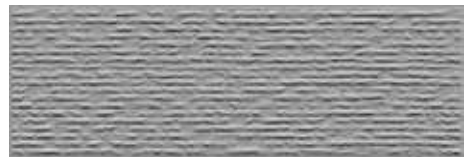
CL 1304



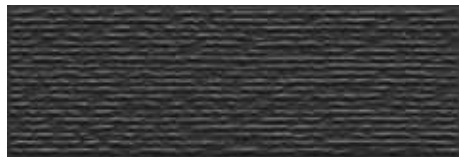
CL 1305



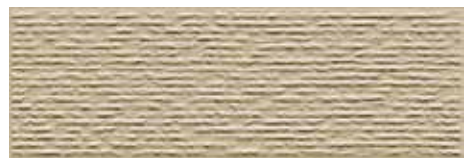
CL 1321



CL 1322



CL 1323

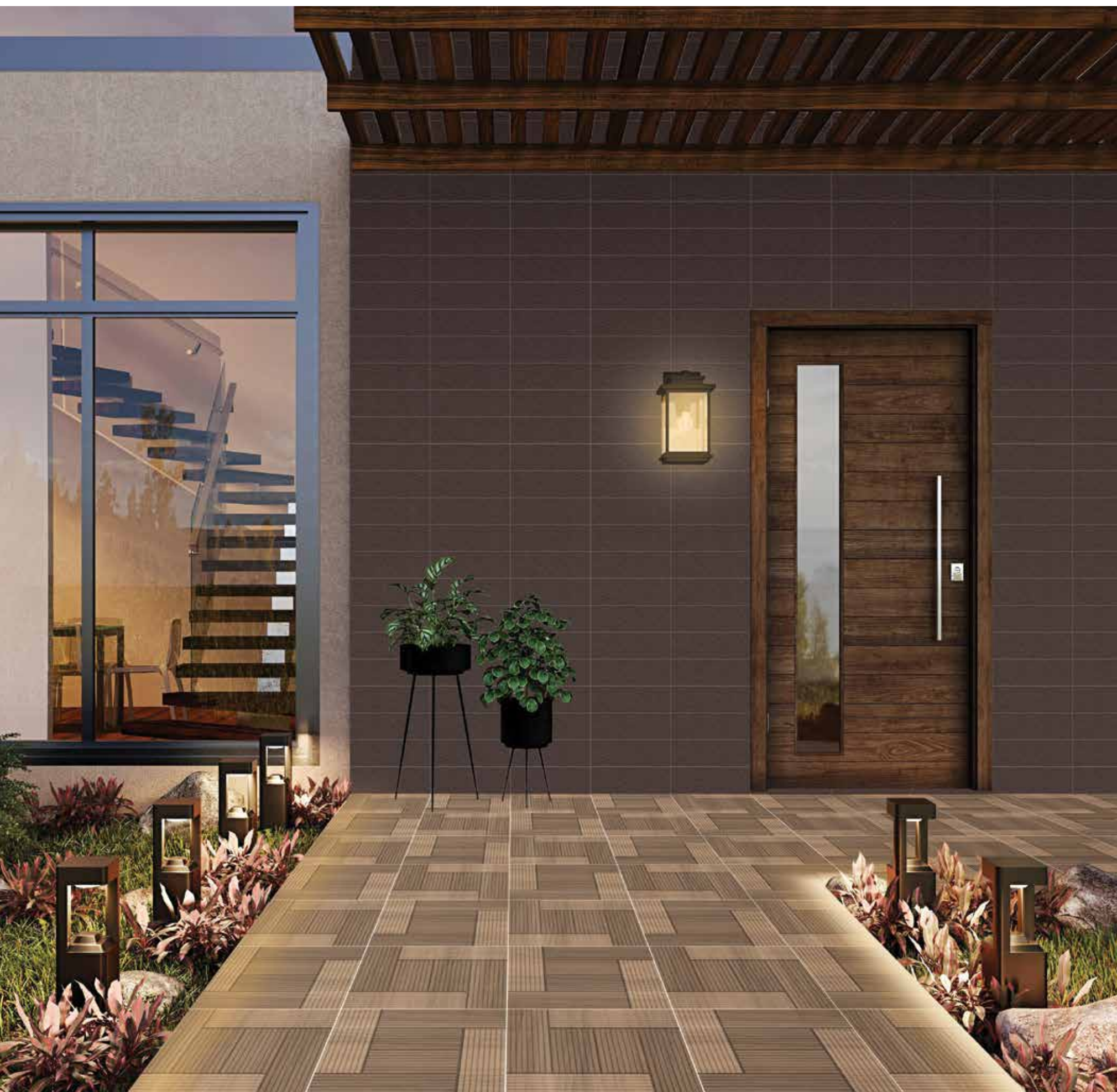


CL 1324



CL 1325





Size (cm)

10 x 30

SEMI PORCELAIN TILE
GẠCH XƯƠNG BẮN SỨ



SH1301



SH1302



SH1303



SH1304



SH1305



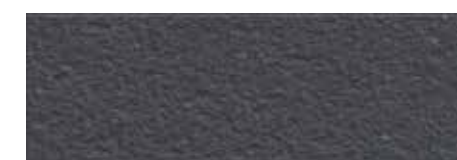
SH1306



SH1321



SH1322



SH1323



SH1324



SH 1325

Lưu ý:

1. Khi ốp gạch theo chiều dọc nên ốp so le để đạt hiệu quả thẩm mỹ cao hơn.
2. Chỉ ốp tường, không dùng để lát sàn.

SEMI PORCELAIN TILE Size (cm)
GẠCH XƯƠNG BẮN SỨ

30 x 60



GW 3601



GW 3602



GW 3602T



GW 3603T

Lưu ý:

1. Có thể ốp gạch sole theo cả chiều ngang và dọc để đạt hiệu quả thẩm mỹ.
2. Chỉ ốp tường, không dùng để lát sàn.



THẨM MỸ CAO - THI CÔNG NHANH

Gạch ốp tường kích thước 30x60cm công nghệ in kỹ thuật số cho phép những họa văn tinh sắc xảo, mô phỏng hoàn hảo những chất liệu tự nhiên, khiến các ngoại thất gần gũi hơn với không gian bên ngoài.





Size (cm)

SEMI PORCELAIN TILE
GẠCH XƯƠNG BẮN SỨ

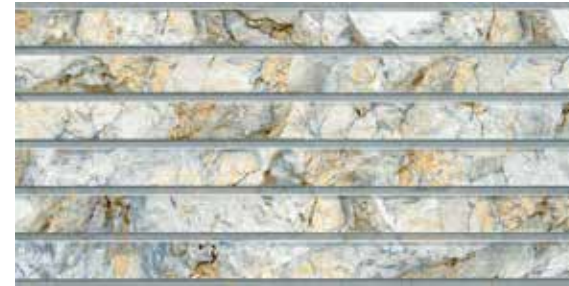
30 x 60



GW 3606



GW 3611



GW 3612



GW 3616



GW 3621



GW 3622



GW 3628



GW 3629



GW 3630



GW 3631

Lưu ý:

1. Có thể ốp gạch sole theo cả chiều ngang và dọc để đạt hiệu quả thẩm mỹ.
2. Chỉ ốp tường, không dùng để lát sàn.

30 x 60



GW 3650



GW 3651



GW 3652



GW 3653



GW 3654



GW 3632



GW 3607



GW 3617

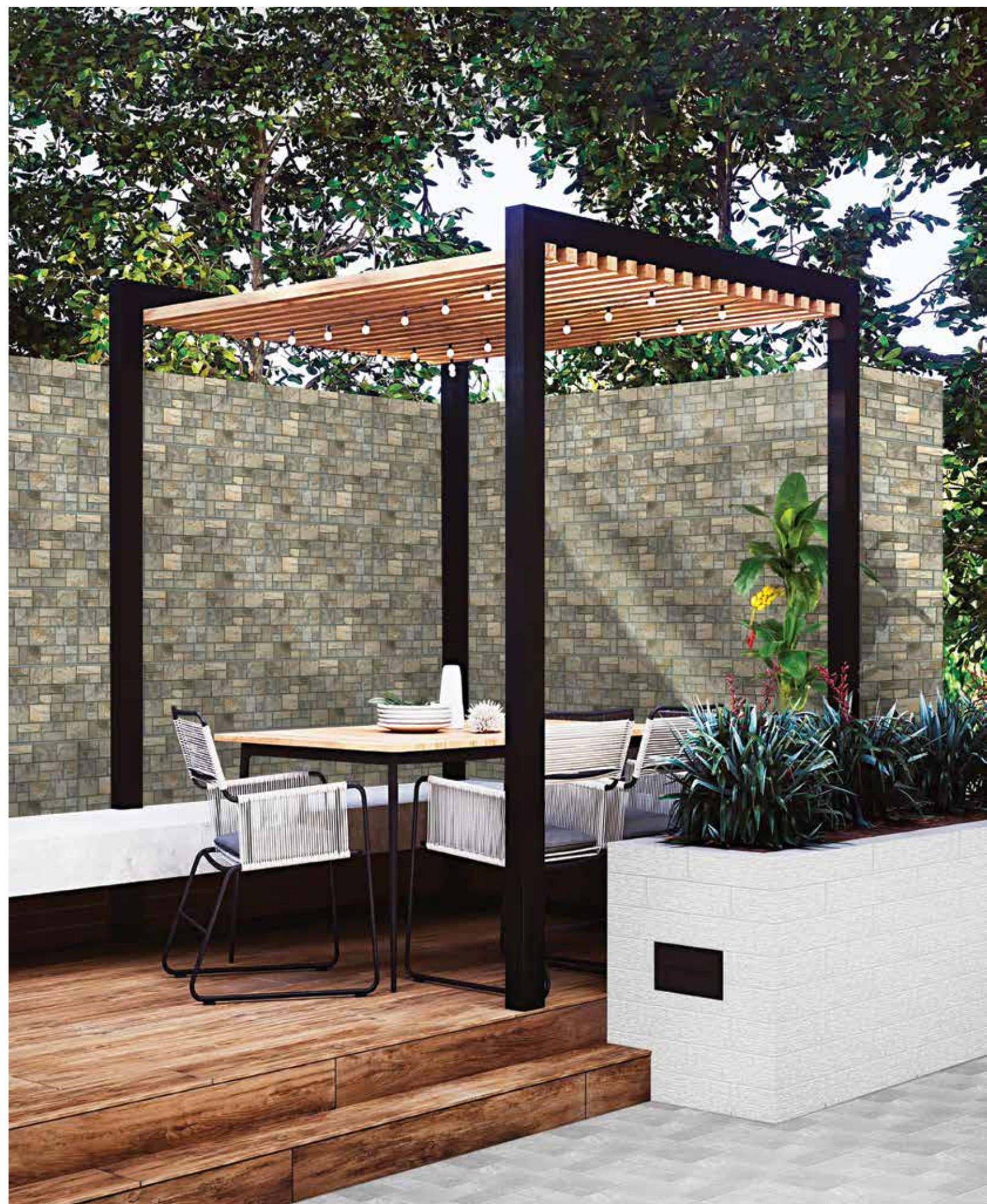


GW 3626



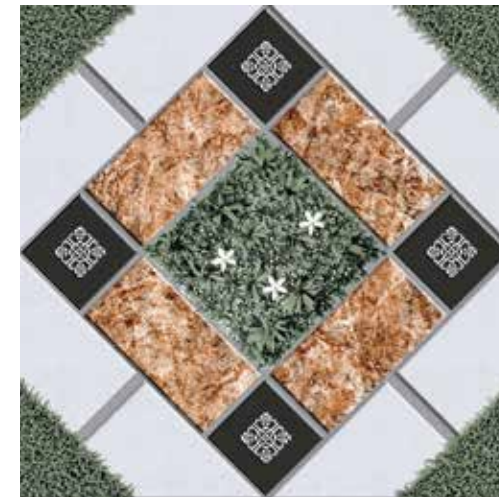
GW 3627

Lưu ý:
 1. Có thể ốp gạch sole theo cả chiều ngang và dọc để đạt hiệu quả thẩm mỹ.
 2. Chỉ ốp tường, không dùng để lát sàn.





60 x 60



BS 603



BS 604



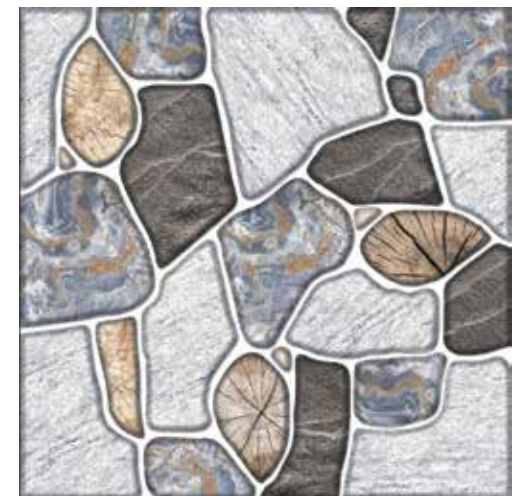
BS 605



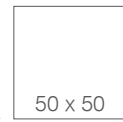
BS 606



BS 607



BS 608



HOA VĂN TRUNG THỰC - TỰ NHIÊN - BỀN MÀU

Sản phẩm được in kỹ thuật số, thể hiện trung thực các chất liệu đá, cỏ tự nhiên. Lớp men bảo vệ được thêm vào giúp cho lớp hoa văn ấy giữ nguyên vẻ đẹp sau nhiều năm sử dụng.



BS 502



BS 503



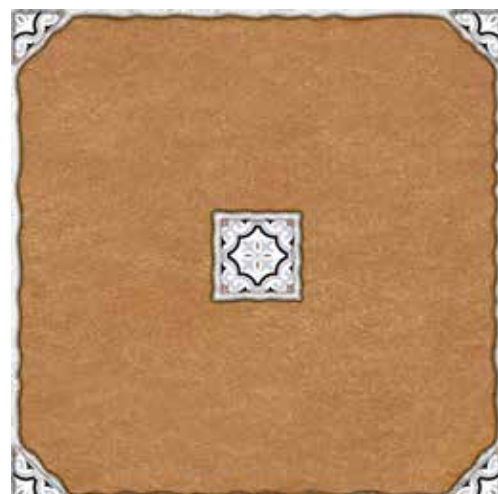
BS 504



BS 505



BS 506

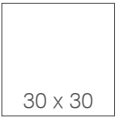


BS 515



Size (cm)

SEMI PORCELAIN TILE
GẠCH XƯƠNG BẮN SỨ



SÀN ĐẸP CHỐNG TRƠN, AN TOÀN KHÔ RÁO
 Sản phẩm được phủ lớp men bảo vệ, chống trơn trượt và làm bề mặt viên gạch càng bền bỉ dưới tác động của môi trường.
 Thiết kế những đường ganh giúp nước không đọng lại mà dễ dàng theo các rãnh nhỏ trôi đi, cho bề mặt an toàn, khô ráo nhanh chóng.



GW 3301



GW 3303



GW 3305



GW 3320



GW 3321



GW 3322



GW 3323



GW 3324



GW 3325



GW 3302

CERAMIC GARDEN TILE GẠCH SÂN VƯỜN

YÊN TÂM DƯỚI TỪNG BƯỚC ĐI...

Với tiêu chí sản phẩm vì sức khỏe con người, gạch ceramic Viglacera **không chứa thành phần chì trong men** để tăng độ bóng cho men hay tăng độ bắt mắt của màu sắc như các sản phẩm gạch ceramic khác trên thị trường.

Khi những cơn mưa đổ xuống, khi lau rửa hay bước chân lên gạch Viglacera, bạn sẽ không phải lo lắng chì sẽ phai đi gây độc hại cho người sử dụng và màu sắc hoa văn luôn ổn định, men gạch không mất độ bóng đẹp.

Size (cm)

CERAMIC GARDEN TILE
GẠCH SÂN VƯỜN



HIỆU ỨNG TĂNG ĐỘ CHỐNG TRƠN TRƯỢT...

Các sản phẩm sân vườn được sử dụng hiệu ứng khuôn tạo hình để mang lại cảm giác 3D, giúp thoát nước tốt hơn và chống trơn trượt. Một số sản phẩm được tăng thêm hiệu ứng sugar - hạt đường chày (SG) để chống trơn trượt tốt hơn.



5501



5521



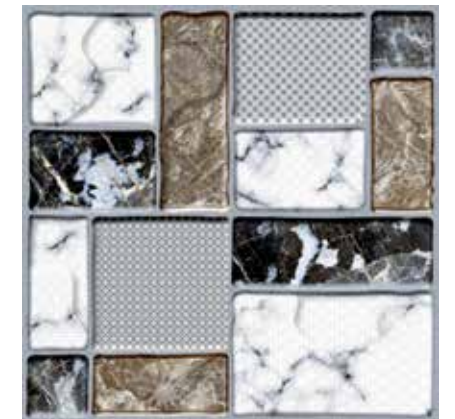
5522



5525



5526



5513



SG 501



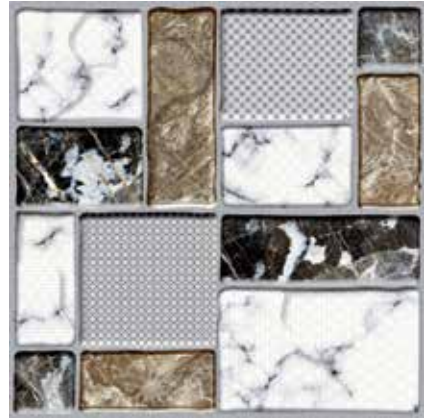
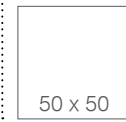
SG 514



SG 515

CERAMIC GARDEN TILE
GẠCH SÂN VƯỜN

Size (cm)



SG 516



SG 518



SG 519



SA 501



SA 502



SA 510





Size (cm) CERAMIC GARDEN TILE
GẠCH SÂN VƯỜN
 40 x 40



GF 452



GF 453



GF 454



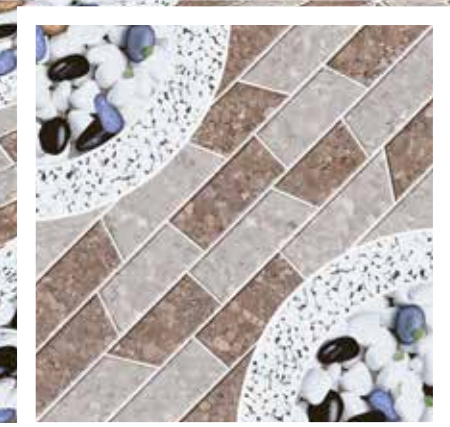
GF 455



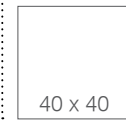
GF 456



GF 457

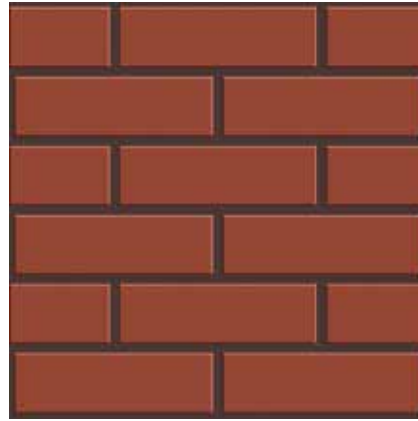


GF 497



THIẾT KẾ ĐA NẶNG...

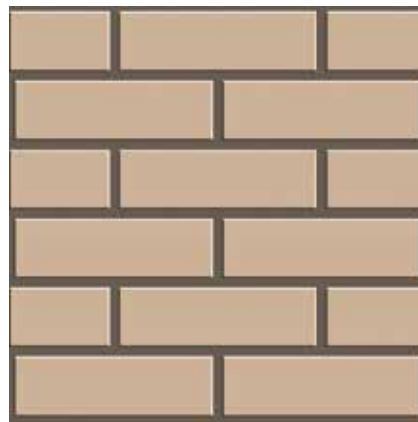
Những mẫu gạch này không chỉ phù hợp cho lát sàn mà còn có thể ốp tường giả đá, gạch... mang đến vẻ đẹp hơi hướng dân gian, phù hợp các công trình phong cách tân cổ điển châu Á, đồng thời giúp bề mặt tường không ẩm mốc, bền đẹp hơn, tiết kiệm chi phí sơn sửa sau nhiều năm sử dụng.



GA 401



GA 402



GA 403



GA 404



GA 406

Lưu ý: Có thể dùng cho cả ốp tường và lát sàn.



COTTO TILE GẠCH COTTO

MÀU ĐẤT ĐỎ THÂN THUỘC

Mang lại hơi hướng thôn quê gần gũi với những màu sắc đỏ đất của gạch gốm truyền thống, nhưng Gạch cotto của Viglacera là một sản phẩm hiện đại, đạt đủ những tiêu chuẩn của gạch Ceramic thông thường.

Gạch cotto có độ thấm hút nước thấp và chịu lực tốt hơn gạch gốm truyền thống; không mòn xước, độ bền màu vĩnh cửu do được phun men màu, nung ở nhiệt độ lên đến 1135°C để lớp men màu cứng chắc liên kết chặt với xương gạch.



D407



Size (cm)

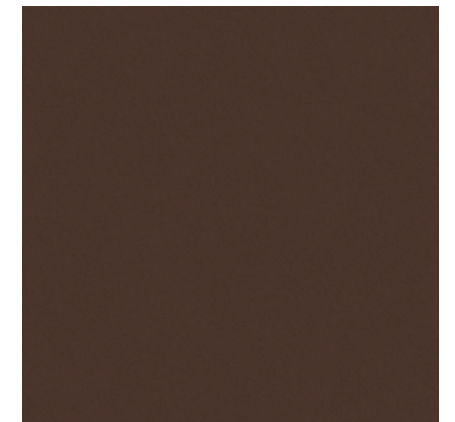
COTTO TILE
GẠCH COTTO



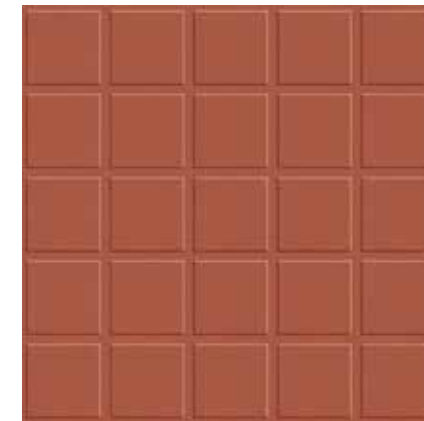
40 x 40



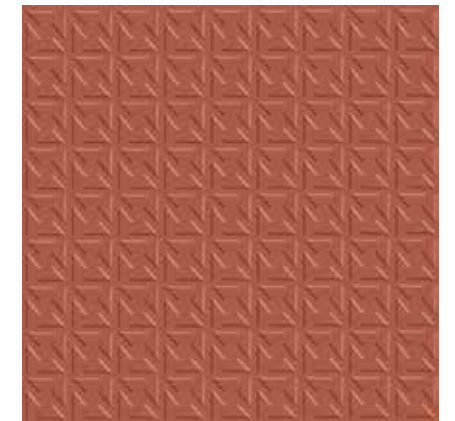
D401



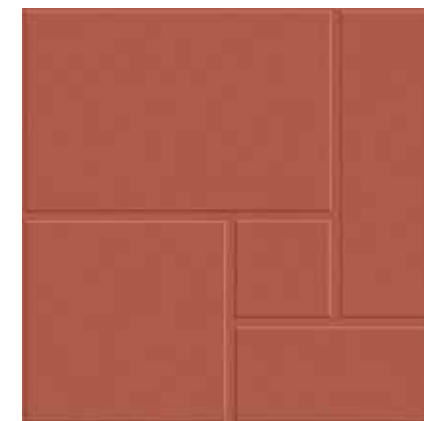
D403



D404



D405



D408



D409

CERAMIC ROOF TILE NGÓI TRÁNG MEN

CHO NHỮNG MÁI NHÀ BỀN MÀU VĨNH CỬU

Ngói là vật liệu không thể thiếu trong xây dựng ở Việt Nam từ hàng trăm năm nay. Từ ngói nung truyền thống, Viglacera đã phát triển nên dòng ngói tráng men với rất nhiều đặc tính ưu việt phục vụ cho các công trình hiện đại.

Ưu điểm lớn nhất của ngói tráng men đó là chịu tác động của môi trường khắc nghiệt tuyệt vời: bền màu vĩnh cửu, không rạn men, không rêu mốc, không biến dạng. Hơn nữa, nhờ đặc tính bề mặt men không thấm nước, trọng lượng nhẹ, khả năng tự làm sạch cao, từ đó những mái nhà ngói tráng men sẽ luôn nhìn như mới qua nhiều năm sử dụng.



CERAMIC WAVE ROOF TILE
NGÓI SÓNG TRẮNG MEN



S 03



S 06



S 08



S 09



S 12



S 16



S 18

1	Kích thước	mm	406±3 x 306±3
2	Khối lượng	gam/viên	3300 ± 200
2	Định mức /1m ²	viên	10,7
4	Trọng lượng ngói /1m ²	kg	35 ÷ 37



CERAMIC WAVE ROOF TILE
NGÓI SÓNG TRẮNG MEN



R 03

R 06

R 08



R 09

R 12

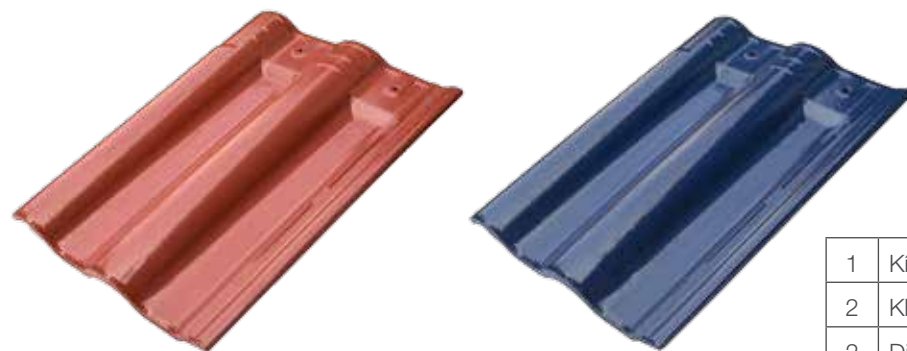
1	Kích thước	mm	405±3 x 305±3
2	Khối lượng	gam/viên	2400 ± 200
2	Định mức /1m ²	viên	10
4	Trọng lượng ngói /1m ²	kg	24 ÷ 26



Q 03

Q 06

Q 08



Q 09

Q 12

1	Kích thước	mm	412±3 x 303±3
2	Khối lượng	gam/viên	2600±200
2	Định mức /1m ²	viên	10,7
4	Trọng lượng ngói /1m ²	kg	27÷29



CERAMIC FLAT ROOF TILE
 NGÓI PHẪNG TRẮNG MEN



T 03



T 06



T 08



T 09

1	Kích thước	mm	360±3 x 350±3
2	Khối lượng	gam/viên	2800 ± 200
2	Định mức /1m ²	viên	12
4	Trọng lượng ngói /1m ²	kg	32 ÷ 34



CERAMIC FLAT ROOF TILE
NGÓI PHẪNG TRẮNG MEN PIATA



PT01-18



PT01-03



PT01-19



PT01-12



PT01-06

1	Kích thước	mm	417±3 x 348±3
2	Khối lượng	gam/viên	4100 ± 200
2	Định mức /1m ²	viên	10
4	Trọng lượng ngói /1m ²	kg	41 ÷ 43





SẢN PHẨM NGÓI TRÁNG MEN



Ngói R



Ngói S



Ngói Q



Ngói T



Ngói PT

NỘI DUNG BẢO HÀNH

Để quý khách hàng yên tâm sử dụng sản phẩm, Công ty chúng tôi xác nhận sản xuất sản phẩm ngói tráng men và cam kết về chất lượng như sau:

1. Bảo hành màu sắc vĩnh viễn.
2. Không thấm nước.
3. Không rêu mốc.
4. Thi công dễ dàng.
5. Tránh vỡ mẻ.

ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH:

Người sử dụng phải tuân thủ các quy trình thao tác kỹ thuật khi thi công sản phẩm - độ dốc mái tối ưu $\geq 40^\circ$.

Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành sản phẩm khi người sử dụng không tuân thủ đúng các yêu cầu hướng dẫn kỹ thuật hoặc do tác động làm thay đổi kết cấu hình dáng hoặc sản phẩm bị hư hại do thiên tai, hỏa hoạn.

PHIẾU BẢO HÀNH

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG - SẢN PHẨM

1. Tên khách hàng:

Địa chỉ:

Tel: Email:

2. Đại lý phân phối:

Địa chỉ:

Tên sản phẩm : Ngói

Số lượng: Mã hàng:

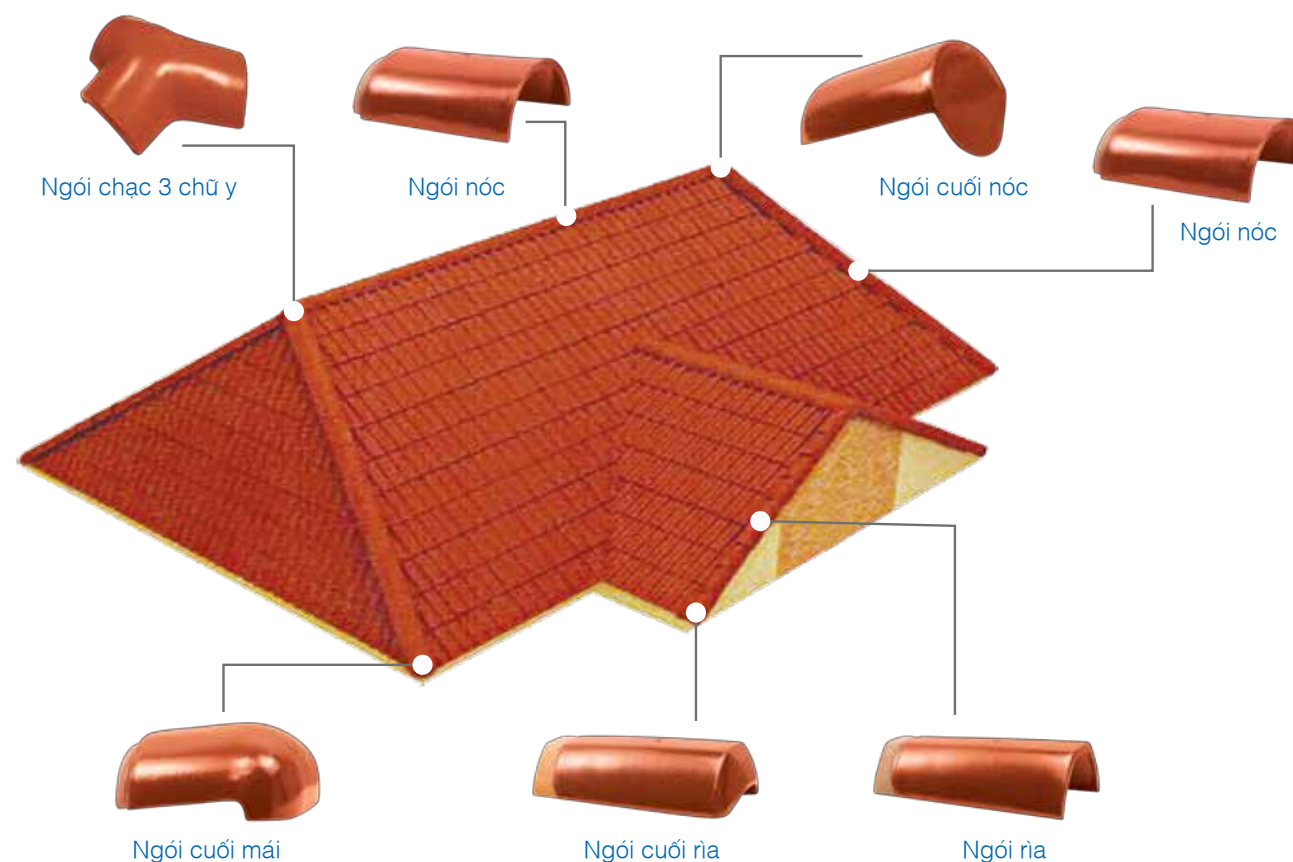
Ngày, tháng xuất xưởng:

Đại diện Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long

Đoàn Hải Mậu



PHỤ KIỆN SẢN PHẨM NGÓI TRÁNG MEN

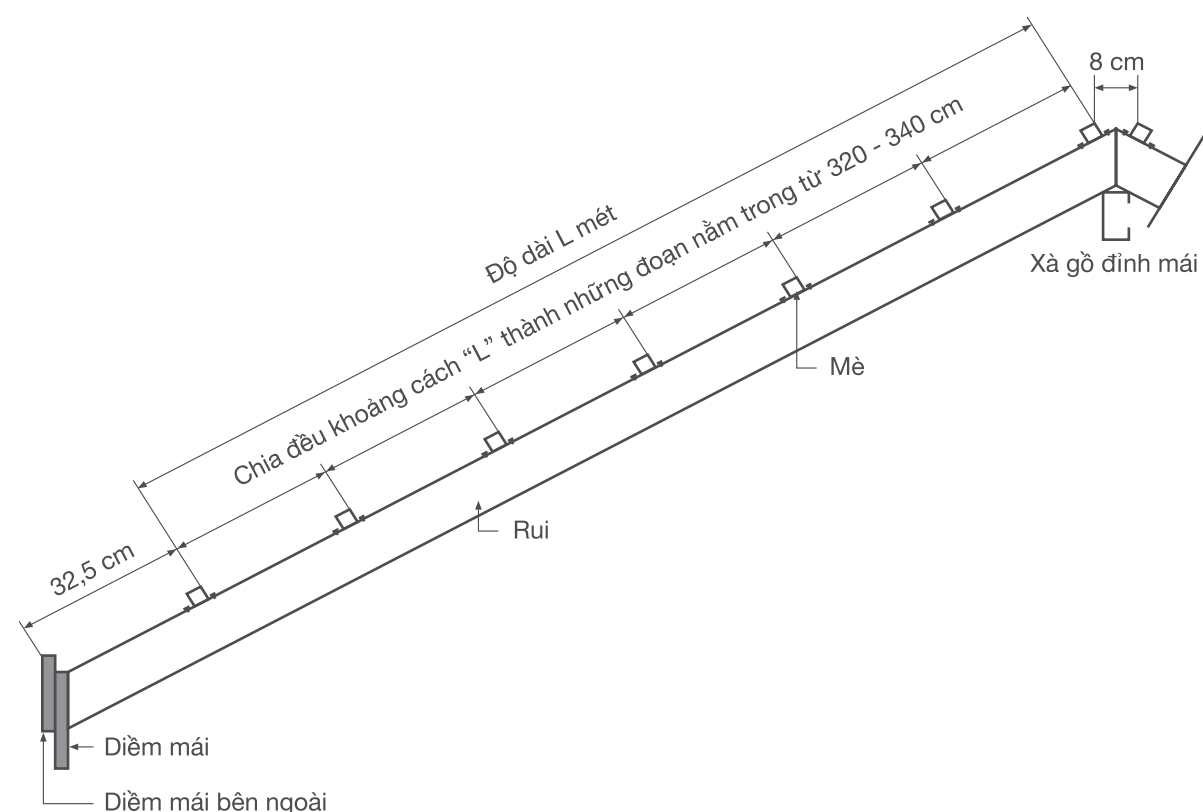


PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SẢN PHẨM NGÓI TRẮNG MEN

1. Lợp ngói trên xà gỗ sắt

- Độ dốc mái tối ưu thường từ 40 độ trở lên. Thanh mè dưới cùng cao hơn các thanh còn lại 2cm. Khoảng cách đóng mè phụ thuộc vào từng loại ngói.

Loại ngói	Khoảng cách Lito (mm)	Độ dốc mái (độ)
Ngói sóng R	320 - 340	≥ 40
Ngói sóng S	320 - 340	≥ 40
Ngói sóng Q	320 - 340	≥ 40
Ngói phẳng T	280 - 300	≥ 40
Ngói phẳng PT	320 - 340	≥ 40



- Ngói chính lợp trước, lợp từ hàng dưới cùng trước và lợp từ dưới lên trên.
- Tiếp đến lợp ngói rìa, ngói hông (nếu có), ngói nóc

Chú ý:

- Sử dụng ống nước hoặc livo để cân bằng
- Luôn kiểm tra độ vuông góc của mái khi lợp

2. Lợp ngói trên bê tông

Thi công trên mái bê tông: Gia công hệ kết cấu rui, mè (nên làm bằng thép hoặc gỗ) trên mái bê tông trước rồi tiến hành lợp như mái có kết cấu bằng thép thông thường.

Lưu ý: Lợp ngói trên mái bê - tông có thể có độ dốc thấp hơn 40 độ.

HƯỚNG DẪN CÁCH LỢP NGÓI PHỔ BIẾN NHẤT HIỆN NAY

Bước 1: Chúng ta lắp đặt Mè và Rui

- Việc lắp đặt mè và rui (xem hướng dẫn cách lợp ngói Thái)
- Mái có kết cấu bằng gỗ hoặc sắt độ dốc mái lớn hơn 40 độ
- Mái có kết cấu bằng bê tông độ dốc của mái nhỏ hơn 40 độ

Bước 2: Cách chia khoảng cách để định vị ngói

- Đối với mái có kết cấu bằng gỗ hoặc sắt thì tùy theo độ dốc mái mà khoảng cách giữa các thanh li tô chia đều trong khoảng 320 - 340mm.
- Đối với mái bê tông khoảng cách này có thể lớn hơn nhưng không vượt quá 360mm (đối với ngói sóng nhỏ và sóng lớn) và không vượt quá 300mm (đối với ngói giả đá)
- Khoảng cách li tô được chia đều từ đỉnh mái xuống, hàng thừa thì dồn vào hàng cuối cùng hoặc áp cuối.

Bước 3: Cách lợp ngói chính:

- Lợp một hàng dưới trước, lợp từ trái qua phải đối với ngói sóng nhỏ, ngói giả đá hoặc từ phải qua trái đối với ngói sóng lớn và từ dưới lên trên.
- Viên ngói đầu tiên lợp cách rìa hông 30mm (đối với ngói sóng nhỏ và sóng lớn) và sát mép hông (đối với ngói giả đá)
- Lấy vuông góc 2 chiều của rìa hông và hàng ngói đầu tiên.
- Mỗi viên ngói được liên kết chắc chắn với thanh li tô bằng vít thép. Với ngói sóng nhỏ vít thép l=40mm và chỉ nên dùng 1 vít bên trái. Với ngói sóng lớn và ngói giả đá vít thép l=60mm (riêng ngói giả đá mỗi viên ngói nên dùng đủ 2 vít)

Bước 4: Lắp đặt ngói cạnh và ngói nóc

- Gắn ngói bờ nóc bằng vữa dẻo khô, rải đều vữa vào vị trí chân viên ngói, khi vữa đã đủ độ cứng lấy bay thép cắt bỏ phần vữa thừa và làm nhẵn.
- Đối với ngói bờ cạnh khi lắp phải áp sát vào tấm rìa trang trí bên hông.

Bước 5: Vệ sinh và hoàn thiện ngói

- Dùng xốp lau sạch vết vữa vết bẩn trên bề mặt ngói
- Dùng sơn chuyên dụng để sơn lớp vữa cho đồng màu





TECHNICAL STANDARDS
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

GẠCH KỸ THUẬT 20MM

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Độ hút nước	%	0,10	TCVN 6415-3:2016
2	Độ bền uốn	MPa	55,9	TCVN 6415-4:2016
3	Độ bền mài mòn bề mặt gạch phủ men	vòng-cấp	1200-III	TCVN 6415-7:2016
4	Độ cứng bề mặt theo thang Mohs		6	TCVN 6415-18:2016
5	Độ bền rạn men		không rạn	TCVN 6415-11:2016
6	Hệ số giãn nở nhiệt dài	10 ⁻⁶ /°C	5,9	TCVN 6415-8:2016

GẠCH CL & SH (CỬU LONG & SÔNG HỒNG)

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Độ hút nước	%	0,08	TCVN 6415-3:2016
2	Độ bền uốn	MPa	62,0	TCVN 6415-4:2016
3	Độ bền mài mòn bề mặt gạch phủ men	vòng-cấp	1200-III	TCVN 6415-7:2016
4	Độ cứng bề mặt theo thang Mohs		6	TCVN 6415-18:2016
5	Độ bền rạn men		không rạn	TCVN 6415-11:2016
6	Hệ số giãn nở nhiệt dài	10 ⁻⁶ /°C	6,3	TCVN 6415-8:2016

GẠCH XƯƠNG BẮN SỨ

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Tiêu chuẩn Châu Âu	Phương pháp đo
1	Độ sai lệch kích thước chiều dài, chiều rộng	%	± 0.5	EN98 TCVN 6415:2005
2	Độ vuông góc	%	± 0.5	EN98 TCVN 6415:2005
3	Độ cong vênh	%	± 0.5	EN98 TCVN 6415:2005
4	Độ hút nước (theo khối lượng)	%	≤ 3	EN99
5	Hệ số phá hỏng	N/mm ²	≥ 30	EN100
6	Độ cứng bề mặt theo thang Mohs	Mohs	≥ 5	EN101
7	Độ nở dài về nhiệt độ tới 100°C	m.K ⁻¹	≤ 9 x 10 ⁻⁶	EN103
8	Độ bền hóa học	Nhóm	Chịu tất cả các loại axit & kiềm	EN - 122 TCVN 6415 - 13:2005
9	Chất liệu kết cấu		Bán sứ	

GẠCH CERAMIC

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	TCKT TCVN 7745:2007	Đánh giá
1	Độ hút nước	%	7,1	6<E≤10	Phù hợp nhóm BIIb
2	Độ bền uốn	MPa	28,2	≥ 18	Đạt tiêu chuẩn
3	Hệ số giãn nở ẩm	mm/m	0,05	≤0,6	Đạt tiêu chuẩn
4	Độ chịu mài mòn bề mặt	Vòng - cấp	600-II	I, II, III, IV	Đạt tiêu chuẩn
5	Hệ số giãn nở nhiệt dài	10 ⁻⁶ /°C	6,4	≤9	Đạt tiêu chuẩn
6	Sai lệch kích thước				
6.1	Sai lệch kích thước trung bình so với kích thước làm việc	%	-0,02	±0,60	Đạt tiêu chuẩn
6.2	Sai lệch kích thước trung bình so với kích thước của tổ mẫu	%	-0,00	±0,50	Đạt tiêu chuẩn
6.3	Sai lệch chiều dày trung bình so với chiều dày làm việc	%	0,47	±5,00	Đạt tiêu chuẩn
6.4	Sai lệch lớn nhất của độ thẳng cạnh so với kích thước làm việc	%	-0,20	±0,50	Đạt tiêu chuẩn
6.5	Sai lệch lớn nhất của độ vuông góc so với kích thước làm việc	%	-0,20	±0,60	Đạt tiêu chuẩn
6.6	Độ phẳng mặt tính tại 3 vị trí				
	Cong trung tâm	%	-0,12	±0,50	Đạt tiêu chuẩn
	Cong cạnh mép	%	-0,23	±0,50	Đạt tiêu chuẩn
	Vênh góc	%	-0,14	±0,50	Đạt tiêu chuẩn
6.7	Chất lượng bề mặt	%	97	≥95	Đạt tiêu chuẩn

NGÓI SÓNG “Q”

Đóng gói: 10,7 viên/m²
10 viên/ hộp

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số	Phương pháp thử
1	Kích thước	mm	412±3 x 303±3	TCVN 9133:2011
2	Khối lượng	Gam/viên	2600 ± 200	-
3	Độ hút nước	%	6 < E ≤ 10	TCVN 6415-3:2016
4	Độ bền rạn men	-	Không rạn	TCVN 6415-11:2016
5	Độ bền màu	-	Vinh cửu	-

NGÓI SÓNG “S”

Đóng gói: 10,7 viên/m²
8 viên/ hộp

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số	Phương pháp thử
1	Kích thước	mm	406±3 x 306±3	TCVN 9133:2011
2	Khối lượng	Gam/viên	3300 ± 200	-
3	Độ hút nước	%	6 < E ≤ 10	TCVN 6415-3:2016
4	Độ bền rạn men	-	Không rạn	TCVN 6415-11:2016
5	Độ bền màu	-	Vinh cửu	-

NGÓI SÓNG “R”

Đóng gói: 10 viên/m²
10 viên/ hộp

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số	Phương pháp thử
1	Kích thước	mm	405±3 x 305±3	TCVN 9133:2011
2	Khối lượng	Gam/viên	2400 ± 200	-
3	Độ hút nước	%	6 < E ≤ 10	TCVN 6415-3:2016
4	Độ bền rạn men	-	Không rạn	TCVN 6415-11:2016
5	Độ bền màu	-	Vinh cửu	-

NGÓI PHẪNG “T”

Đóng gói: 12 viên/m²
8 viên/ hộp

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số	Phương pháp thử
1	Kích thước	mm	360±3 x 350±3	TCVN 9133:2011
2	Khối lượng	Gam/viên	2800 ± 200	-
3	Độ hút nước	%	6 < E ≤ 10	TCVN 6415-3:2016
4	Độ bền rạn men	-	Không rạn	TCVN 6415-11:2016
5	Độ bền màu	-	Vinh cửu	-

NGÓI PHẪNG “PT”

Đóng gói: 9,7 viên/m²
7 viên/ hộp

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số	Phương pháp thử
1	Kích thước	mm	417±3 x 348±3	TCVN 9133:2011
2	Khối lượng	Gam/viên	4100 ± 200	-
3	Độ hút nước	%	6 < E ≤ 10	TCVN 6415-3:2016
4	Độ bền rạn men	-	Không rạn	TCVN 6415-11:2016
5	Độ bền màu	-	Vinh cửu	-

GẠCH KỸ THUẬT 20MM

STT	Kích thước (cm)	Viên / hộp	Diện tích (m ²)
1	30 x 30	5	0,45
2	40 x 40	2	0,72
3	30 x 60	3	0,54
4	45 x 90	2	0,81

GẠCH CERAMIC, GẠCH XƯƠNG BẮN SỨ


STT	Kích thước (cm)	Viên / hộp	Diện tích (m ² /hộp)
1	30 x 30	11	0,99
2	40 x 40	6	0,96
3	50 x 50	4	1
4	60 x 60	4	1,44
5	30 x 60	6	1,08
6	10 x 30	30	0,9


CÔNG TY CỔ PHẦN KINH GẠCH ỐP LÁT VIGLACERA
VIGLACERA CERAMIC TILES TRADING JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở: Tầng 2 tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long - P. Mỹ Trì
Q. Nam Từ Liêm - TP. Hà Nội

Head Office: 2nd floor Viglacera Tower, No1 Thang Long Avenue -
Me Tri Ward - Nam Tu Liem Dist - Ha Noi City

Tel: 024 35430726 - Fax: 024 35430725 - Email: info@viglaceratiles.vn

 www.viglaceratiles.vn

 Viglacera Ceramic Tiles

 VIGLACERA CERAMIC TILES